

Đôi điều bình luận về nguyên tắc thẩm phán và hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật

Nguyễn Thị Hồng Nhung^{1,*}, Nguyễn Minh Cảnh^{2,3}



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật là một trong những nguyên tắc nòng cốt định hướng cho tư tưởng xét xử của nền tư pháp Việt Nam, cho hệ thống căn bộ Tòa án, cụ thể là Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân. Tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII nêu rõ đẩy mạnh cải cách tư pháp, bảo đảm tính độc lập của tòa án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật là một trong những mục tiêu trọng tâm trong công cuộc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Khi hoàn thiện luật tổ chức tòa án nhân dân để phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội mới của Việt Nam, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân mới năm 2024 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đã quy định tại Điều 11 bổ sung thêm hai nội dung mới, bên cạnh giữ lại toàn bộ nội dung của Điều 9 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 với mục tiêu tăng cường sự bảo đảm cho nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Bài viết nghiên cứu nguyên tắc này chủ yếu dựa trên phân tích quy định tại Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 mới, chỉ ra một số vấn đề cần trao đổi thêm trong quy định và áp dụng quy định, đồng thời nêu lên kinh nghiệm ở một số quốc gia trên thế giới nhằm củng cố cơ sở lý luận, và đưa ra một số đề xuất hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vấn đề này.

Từ khóa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, xét xử độc lập, tuân theo pháp luật

¹Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Luật, ĐHQG-HCM, Việt Nam

²Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, Tiền Giang, Việt Nam

³NCS, Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Luật, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Nguyễn Thị Hồng Nhung, Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Luật, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: nhungnth@uel.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 11/11/2024
- Ngày sửa đổi: 06/03/2025
- Ngày chấp nhận: 17/03/2025
- Ngày đăng:

DOI:



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



1 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu chủ yếu là phương pháp phân tích, so sánh và bình luận. Theo đó, phương pháp phân tích được sử dụng để làm rõ nội hàm các quy định về nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật theo quy định tại Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 và các quy định khác có liên quan. Phương pháp so sánh luật được thực hiện khi để cập các công ước quốc tế và một số luật của các quốc gia khác như Trung Quốc, Nga để cho thấy sự phù hợp của nguyên tắc này theo luật Việt Nam với các nguyên tắc quốc tế cũng như pháp luật nước ngoài nhằm nhấn mạnh vai trò quan trọng của nguyên tắc về mặt lý luận, cũng như tìm ra những điểm khác biệt và tiến bộ hơn của luật nước ngoài, từ đó làm cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vấn đề trên. Phương pháp bình luận được sử dụng để đưa ra một số nhận xét và khuyến nghị liên quan đến các giải pháp pháp lý được đưa ra nhằm hoàn thiện tính tuân thủ nguyên tắc này cả về lý thuyết lẫn thực tiễn.

2 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Mặc dù được cụ thể hóa trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhưng trên thực tế nguyên tắc Thẩm

phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật vẫn chưa được bảo đảm việc thực thi một cách triệt để, tạo nên nhiều bất cập ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính công bằng, khách quan trong quá trình xét xử. Đó cũng là nguyên nhân khi hoàn thiện Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, các nhà làm luật đã bổ sung vào những quy định mới nhằm làm cho nguyên tắc thực sự được thi hành và bảo đảm trên thực tế. Tuy nhiên, song song với những quy định mới bổ sung này, để giúp nâng cao hiệu quả thực thi nguyên tắc, cần xem xét áp dụng thêm một số giải pháp pháp lý khác như hoàn thiện quy định pháp luật nhằm nâng cao địa pháp lý, khả năng chuyên môn của Hội thẩm nhân dân; phân chia rõ thẩm quyền quản lý hành chính và thẩm quyền tư pháp; xây dựng chính sách về tiền lương, đãi ngộ tốt hơn đối với Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân.

THẢO LUẬN

Đặt vấn đề

Với chủ trương xây dựng mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc quyền lực Nhà

Trích dẫn bài báo này: Nhung N T H, Cảnh N M. **Đôi điều bình luận về nguyên tắc thẩm phán và hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.** *Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law Manag.* 2025; (1):1-9.

48 nước là thống nhất, nhưng có sự phân công và phối
49 hợp, kiểm soát lẫn nhau trong quá trình thực hiện mà
50 cụ thể hơn là về mặt lập pháp, hành pháp và tư pháp.
51 Mỗi cơ quan Nhà nước được thực hiện quyền hạn một
52 cách độc lập và trong phạm vi mà pháp luật quy định
53 nhằm đảm bảo không một cơ quan hay cá nhân nào
54 được lạm quyền, chi phối quyền lực của các cơ quan
55 Nhà nước còn lại.
56 Đối với nền tư pháp, hệ thống Tòa án, hay cụ thể hơn
57 là hoạt động của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân
58 cũng hoạt động trong khuôn khổ của nguyên tắc xét
59 xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Cụ thể, Điều 9
60 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 cũ quy định:
61 “1. Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân
62 theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân
63 can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm
64 dưới bất kỳ hình thức nào. 2. Cá nhân, cơ quan tổ chức
65 có hành vi can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán,
66 Hội thẩm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị
67 xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách
68 nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.” Đây được
69 xem là một trong những nguyên tắc mang tính chủ
70 đạo, xuyên suốt cho toàn bộ quá trình tố tụng kể từ
71 khi vụ án được thụ lý cho đến khi có bản án, quyết
72 định có hiệu lực của Tòa án.
73 Cũng theo các quy định hiện hành, Thẩm phán và Hội
74 thẩm nhân dân là hai thành phần bắt buộc phải có
75 trong mọi phiên tòa xét xử^a, trừ trường hợp xét xử theo
76 thủ tục rút gọn theo Khoản 1 Điều 11 Bộ luật Tố tụng
77 dân sự năm 2015, Điều 12 Luật Tố tụng hành chính
78 năm 2015 và Điều 22 Bộ luật Tố tụng hình sự năm
79 2015. Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân là các chủ
80 thể được quyền nhân danh Nhà nước áp dụng pháp
81 luật để thực hiện hoạt động xét xử, ảnh hưởng trực
82 tiếp đến quyền và lợi ích của các chủ thể trong xã hội,
83 trong đó có quyền sống của con người nếu xét xử vụ
84 án hình sự. Trong quá trình xem xét và giải quyết vụ
85 án, mọi hoạt động của Thẩm phán và Hội thẩm nhân
86 dân đều tác động rất lớn đến kết quả giải quyết của vụ
87 án, do đó xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án, hoạt
88 động của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân không
89 được thực hiện tùy nghi hay theo ý chí chủ quan của
90 bản thân Thẩm phán hay Hội thẩm nhân dân mà bắt
91 buộc phải thực hiện theo một số nguyên tắc nhất định,
92 trong đó có nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo
93 pháp luật.
94 Khi hoàn thiện luật tổ chức tòa án nhân dân để phù
95 hợp với tình hình kinh tế, xã hội mới của Việt Nam,
96 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân mới năm 2024 có hiệu
97 lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đã quy định tại Điều

^aTrong phạm vi bài viết này, tác giả chỉ đề cập đến vụ án dân sự do Hội thẩm nhân dân không tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự.

11 bổ sung thêm hai nội dung mới bên cạnh giữ lại 98
toàn bộ nội dung của Điều 9 Luật Tổ chức Tòa án nhân 99
dân năm 2014 với mục tiêu tăng cường sự bảo đảm 100
cho nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân xét 101
xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Cụ thể nội dung 102
bổ sung như sau: “2. Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm 103
và người có chức danh tư pháp khác của Tòa án không 104
phải giải trình, không được thông tin về quan điểm xét 105
xử, giải quyết vụ án, vụ việc đang trong quá trình thụ 106
lý, giải quyết vụ án, vụ việc đó. 3. Không điều tra đối 107
với Thẩm phán, Hội thẩm về việc xét xử, giải quyết vụ 108
án, vụ việc đang trong quá trình tố tụng, trừ trường hợp 109
có căn cứ xác định Thẩm phán, Hội thẩm vi phạm pháp 110
luật hình sự trong xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc đó.” 111
Các nội dung nghiên cứu liên quan đến nguyên tắc 112
Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ 113
tuân theo pháp luật theo Luật Tổ chức Tòa án nhân 114
dân năm 2014 đã được nhiều bài viết đề cập đến, tuy 115
nhiên vẫn chưa có nghiên cứu mới về vấn đề này theo 116
Luật Tổ chức Tòa án nhân dân mới năm 2024. 117
Bài viết này sẽ bình luận về nội dung của nguyên tắc 118
Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và 119
chỉ tuân theo pháp luật chủ yếu theo quy định mới 120
của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, đồng 121
thời nghiên cứu luật nước ngoài nhằm củng cố thêm 122
cơ sở lý luận. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số 123
góp ý hoàn thiện thêm cho pháp luật Việt Nam về vấn 124
đề này, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang hướng 125
đến sửa đổi các bộ luật về tố tụng để tương thích với 126
Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024. 127

128 Thực trạng nguyên tắc Thẩm phán và Hội 129 thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân 130 theo pháp luật tại Việt Nam

131 Trên cơ sở quy định của khoản 2 Điều 103 Chương
132 VIII của Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa
133 Việt Nam năm 2013, nguyên tắc Thẩm phán và Hội
134 thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp
135 luật đã được cụ thể hóa trong các điều luật như Điều
136 11 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, Điều
137 23 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 12 Bộ
138 luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 13 Luật Tố tụng
139 Hành chính năm 2015. Có thể thấy, từ văn bản luật
140 có hiệu lực pháp lý cao nhất của nước Cộng hòa Xã
141 hội Chủ nghĩa Việt Nam là Hiến pháp cho đến các bộ
142 luật chuyên ngành đều có quy định về nguyên tắc độc
143 lập và chỉ tuân theo pháp luật khi xét xử của Thẩm
144 phán và Hội thẩm nhân dân. Qua thời gian, mặc dù
145 đa số các điều luật đều được sửa đổi, bổ sung thậm
146 chí là bãi bỏ để phù hợp với tình hình thực tiễn phát
147 triển xã hội, tuy nhiên quy định về nguyên tắc xét xử
148 độc lập và chỉ tuân theo pháp luật của Thẩm phán và

Hội thẩm nhân dân vẫn được giữ nguyên, kế thừa và tiếp tục phát triển qua nhiều năm trong hệ thống pháp luật, trở thành nguyên tắc mang tính “xương sống”, “cốt lõi” cho toàn bộ hoạt động của nền tư pháp Việt Nam.

Căn cứ vào các quy định trên, phải nhìn nhận rằng thời gian vừa qua, nền tư pháp Việt Nam nói chung và hệ thống Tòa án cùng đội ngũ cán bộ Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân nói riêng cũng đã nghiêm túc tuân thủ nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật nhằm bảo vệ công lý, tạo dựng niềm tin cho nhân dân vào pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, trên thực tế trong quá trình triển khai và áp dụng nguyên tắc trên thì đội ngũ Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân vẫn còn vướng một số hạn chế, điều này đã khiến cho quá trình áp dụng nguyên tắc vào hoạt động xét xử không đạt được mục đích mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Thứ nhất, Hội thẩm nhân dân vẫn chưa đảm bảo được tính độc lập, cân bằng trong quá trình xét xử so với Thẩm phán.

Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đều là các thành phần không thể thiếu trong mỗi phiên Tòa xét xử (trừ trường hợp xét xử theo thủ tục rút gọn), tuy nhiên vai trò của Hội thẩm nhân dân có phần mờ nhạt hơn so với Thẩm phán, dẫn đến việc tham gia xét xử của Hội thẩm vẫn mang nặng tính hình thức. Qua thực tế xét xử cho thấy, Hội thẩm nhân dân tham gia vào phiên tòa xét xử chưa chủ động trong việc nghiên cứu hồ sơ để đưa ra ý kiến biểu quyết, chưa phát huy được hết vai trò, trách nhiệm mà pháp luật quy định.

Cụ thể, căn cứ vào quy định về tiêu chuẩn của Hội thẩm nhân dân, Hội thẩm nhân dân phải có kiến thức pháp luật, có hiểu biết xã hội theo Điều 85 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và Điều 122 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024. Việc quy định tiêu chuẩn Hội thẩm nhân dân phải có kiến thức pháp luật, có hiểu biết xã hội thật sự còn rất chung chung, có kiến thức pháp luật ở mức độ nào hay hiểu biết xã hội như thế nào hiện nay vẫn chưa có một văn bản cụ thể nào để hướng dẫn về vấn đề trên.

Trong thời đại công nghệ số và xã hội thông tin, đa số công dân đều được trang bị kiến thức phổ thông về pháp luật và xã hội, do vậy Hội thẩm nhân dân không thể giống như công dân bình thường chỉ dừng lại ở mức “có kiến thức pháp luật”, “có hiểu biết xã hội” mà cần phải có yêu cầu cao hơn mức phổ thông thông thường, chẳng hạn Hội thẩm nhân dân cần phải hoàn thành khóa học hay chương trình đào tạo để nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn phục vụ cho quá trình xét xử^b. Trong khi đó, điều kiện để trở thành Thẩm

^b Điều 130 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 có quy định về chế độ chính sách đối với Hội thẩm là Hội thẩm được tập huấn,

phán lại vô cùng khắt khe khi cá nhân không chỉ có trình độ cử nhậ luật mà còn phải được đào tạo nghiệp vụ xét xử, và có thời gian làm công tác thực tiễn pháp luật căn cứ vào Điều 67 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Điều 94 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024.

Thực tế ở một số địa phương cho thấy, Hội thẩm nhân dân có thể là những người công tác tại các cơ quan hành chính như Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ,... tại địa phương đó. Những cá nhân này không có kiến thức pháp luật vững chắc, không có nhiều kinh nghiệm tham gia xét xử, hoặc thậm chí có những trường hợp không có kiến thức pháp luật, hoặc kiến thức chỉ ở mức hạn chế¹.

Chính vì quy định về tiêu chuẩn của Hội thẩm nhân dân còn chưa rõ ràng, chưa yêu cầu khắt khe như của Thẩm phán nên dù trong cùng hội đồng xét xử, cùng có phiếu biểu quyết như nhau khi nghị án, Hội thẩm nhân dân sẽ dễ phụ thuộc hay bị chi phối bởi ý kiến của Thẩm phán, từ đó phán quyết của Hội đồng xét xử liệu không thể đảm bảo tính khách quan, công bằng như mục tiêu, ý nghĩa vốn có của chế định về Hội thẩm nhân dân².

Ngoài ra, một lý do khiến Hội thẩm nhân dân vẫn chưa thực sự đảm bảo được tính độc lập, cân bằng trong quá trình xét xử so với Thẩm phán xuất phát từ việc Hội thẩm nhân dân không phải là chủ thể có toàn thời gian thực hiện công tác xét xử như Thẩm phán, mà còn có công việc chuyên trách của mình, do vậy không có nhiều thời gian để nghiên cứu tài liệu, hồ sơ vụ án như Thẩm phán. Cụ thể, mặc dù cả luật hiện hành lẫn luật mới đều quy định nếu Hội thẩm là cán bộ, công chức, viên chức, quân nhân tại ngũ, công nhân quốc phòng thì thời gian làm nhiệm vụ Hội thẩm được tính vào thời gian làm việc ở cơ quan, đơn vị và khi tham gia các hoạt động tại Tòa án, Hội thẩm được thanh toán các khoản chi phí có liên quan theo quy định của pháp luật theo Điều 88 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Điều 130 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, nhưng luật cũng chưa quy định rõ số ngày tối thiểu mà Hội thẩm phải dành thời gian nghiên cứu hồ sơ vụ án là bao nhiêu, bởi lẽ nếu căn cứ vào Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội thẩm chỉ có nghĩa vụ có mặt tại phiên tòa xét xử vụ án dân sự. Điều này dễ dẫn đến tình trạng Hội thẩm nhân dân khi tham gia vào phiên tòa xét xử còn mang tính hình thức do chưa nghiên cứu kỹ, thậm chí chưa đọc hồ sơ

bồi dưỡng nghiệp vụ, tham gia hội nghị tổng kết công tác xét xử của Tòa án. Tòa án nhân dân tối cao xây dựng chương trình, kế hoạch và tài liệu tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Hội thẩm thống nhất trên phạm vi toàn quốc; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên và theo chuyên đề cho Hội thẩm theo quy định và nhu cầu thực tế. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu, chứ không phải yêu cầu về tiêu chuẩn bổ nhiệm.

vụ án, ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng của phán quyết³.

Thứ hai, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân trong quá trình xét xử vẫn còn bị phụ thuộc vào kết quả của của cơ quan điều tra, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát⁴. Chính những điều này đã làm cho phán quyết cuối cùng mà Hội đồng xét xử đưa ra thiếu tính khách quan.

Trong quá trình nghiên cứu tài liệu, hồ sơ vụ án, Tòa án, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân nghiên cứu tài liệu, hồ sơ vụ án để nắm bắt các sự việc, tình tiết của vụ án, xem xét kết quả của cơ quan điều tra hay cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát để có thêm nhiều góc nhìn, ý kiến khác nhau liên quan đến vụ án. Trong quá trình xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân còn phải lắng nghe ý kiến của các bên, thu thập ý kiến từ lúc tranh luận, bào chữa hay xét hỏi tại Tòa để từ đó ra quyết định cuối cùng. Căn cứ quy định về việc bảo đảm tranh tụng trong xét xử, theo đó Tòa án cần phải có trách nhiệm để các bên tham gia tố tụng thực hiện quyền tranh tụng trong xét xử (theo Điều 13 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024), các chứng cứ, tình tiết của vụ án đã được những người tham gia tố tụng trình bày khách quan tại phiên tòa và trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử ra các phán quyết nhằm đảm bảo các phán quyết đó chính xác, đúng pháp luật.

Việc Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân bị lệ thuộc vào kết quả của của cơ quan điều tra, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đã tạo nên cơ chế phán quyết cuối cùng đã ngầm được ấn định trước khi diễn ra phiên tòa. Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân lúc này sẽ không chú trọng vào hoạt động tranh tụng để đánh giá khách quan luận cứ mà chỉ tiến hành trình tự các bước trong phiên tòa cho đúng hình thức. Với hành động này, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã vừa vi phạm nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, vừa vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tranh tụng từ đó quyền và lợi ích của các chủ thể khi tham gia phiên tòa xét xử cũng không được đảm bảo.

Thứ ba, Thẩm phán trong quá trình xét xử vẫn còn bị tác động của các chủ thể, cơ quan khác. Theo như nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, không một chủ thể hay cơ quan nào được phép gây sức ép hay chi phối hoạt động của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân, tác động đến phán quyết cuối cùng của Hội đồng xét xử.

Không như hệ thống tổ chức cơ quan hành chính Nhà nước với mô hình cơ quan các cấp, cơ quan cấp dưới phải chịu sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên. Mỗi quan hệ giữa Tòa án các cấp là mối quan hệ tố tụng, điều này có nghĩa là không có Tòa án cấp trên và không có Tòa án cấp dưới mà chỉ có Tòa án thực hiện xét xử ở

cấp sơ thẩm, Tòa án thực hiện xét xử ở cấp phúc thẩm, Tòa án cấp cao và Tòa án tối cao. Các Tòa án này thực hiện chức năng xét xử độc lập với nhau nhưng mục tiêu chung là đều nhằm bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (Khoản 3 Điều 102 Hiến pháp năm 2013). Tuy nhiên, vẫn tồn tại thực tiễn Tòa án cấp tỉnh quản lý Tòa án cấp huyện, Chánh án quản lý Thẩm phán, thậm chí là chỉ đạo và hướng dẫn xét xử. Việc trao đổi ý kiến hay thậm chí là chỉ đạo xét xử vẫn chiếm một tỷ lệ lớn trong hệ thống Tòa án cấp tỉnh và huyện, giữa Chánh án với Thẩm phán. Ngoài ra, vẫn còn diễn ra thực trạng ngầm các cá nhân là lãnh đạo của các cơ quan ngoài hệ thống tư pháp dùng quyền hạn, sự ảnh hưởng của mình để can thiệp hoạt động xét xử của Tòa án nhằm mục đích cá nhân, định hướng xét xử cho cả Thẩm phán và Hội đồng nhân dân^c. Thực trạng này đã phá vỡ đi nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình xét xử, quyết định của Thẩm phán lúc này không phải là quyết định khách quan dựa trên hồ sơ, tài liệu của vụ án mà là quyết định của chủ thể đã tác động đến Thẩm phán.

Nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong các quy định quốc tế và pháp luật một số quốc gia trên thế giới

Ngày 10/12/1948, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền. Có thể coi đây là văn kiện đầu tiên của bộ luật quốc tế về quyền con người⁵. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (UDHR) năm 1948 là một văn bản thể hiện tinh thần cam kết chung của các quốc gia tiến bộ trên thế giới, đặc biệt đối với các quốc gia là thành viên của Liên hợp quốc. Mặc dù ra đời từ rất sớm nhưng Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (UDHR) năm 1948 cũng đã ghi nhận nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân, theo đó ai cũng có quyền, trên căn bản hoàn toàn bình đẳng, được một toà án độc lập và vô tư xét xử một cách công khai và công bằng để phán xử về những quyền lợi và nghĩa vụ của mình, hay về những tội trạng hình sự mà mình bị cáo buộc (Điều 10 Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (UDHR) năm 1948).

Hay tại Công ước về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) năm 1966 cũng nêu rõ mọi người đều bình đẳng trước các toà án và cơ quan tài phán cụ thể rằng mọi người đều có quyền được xét xử công bằng và công

^cThực trạng này xuất phát từ sự quan sát và tổng kết riêng của tác giả.

349 khai bởi một toà án có thẩm quyền, độc lập, không
350 thiên vị và được lập ra trên cơ sở pháp luật để quyết
351 định về lời buộc tội người đó trong các vụ án hình
352 sự, hoặc để xác định quyền và nghĩa vụ của người đó
353 trong các vụ kiện dân sự (Khoản 1 Điều 14 Công ước
354 về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) năm 1966).
355 Các quy định trên cho thấy việc Tòa án độc lập và xét
356 xử công bằng, công khai cũng là một trong những biện
357 pháp bảo vệ quyền con người, đảm bảo cho mỗi cá
358 nhân khi tham gia vào quá trình xét xử đều được đối
359 xử bình đẳng trước pháp luật dù cá nhân đó có phải là
360 chủ thể đang bị buộc tội hay không. Quy định trong
361 Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (UDHR) năm 1948
362 hay Công ước về các quyền dân sự và chính trị (IC-
363 CPR) năm 1966 chỉ nói đến “*một toà án độc lập và vô*
364 *tư xét xử một cách công khai và công bằng*”, “*một toà án*
365 *có thẩm quyền, độc lập, không thiên vị và được lập ra*
366 *trên cơ sở pháp luật*” mà không chỉ rõ chủ thể là Thẩm
367 phán và Hội thẩm nhân dân như trong quy định của
368 pháp luật Việt Nam nhưng từ đó có thể hiểu rằng Tòa
369 án được nhắc đến ở đây chính là đội ngũ những người
370 nắm giữ quyền tư pháp, đại diện cho pháp luật họ cần
371 phải tuân theo nguyên tắc xét xử độc lập, không bị chi
372 phối hay dùng quyền hạn của mình tác động làm sai
373 lệch đi các phán quyết, quyết định. Trong mọi trường
374 hợp phán quyết, quyết định được đưa ra đều phải dựa
375 trên căn cứ quy định pháp luật, bảo đảm đúng người,
376 đúng tội, bảo vệ quyền công dân, quyền con người
377 Ngoài ra, quy định pháp luật tố tụng ở các quốc gia
378 khác trên thế giới cũng ghi nhận nguyên tắc xét xử
379 độc lập và tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội
380 thẩm nhân dân.
381 Cũng như Việt Nam, Trung Quốc cũng có định hướng
382 xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, chú
383 trọng việc nâng cao tính hiệu quả của hệ thống tư
384 pháp, trong đó chú trọng xây dựng hệ thống Tòa án
385 nhân dân hiện đại, chuyên nghiệp, cải thiện và chuyên
386 biệt hóa cấp bậc của đội ngũ Thẩm phán so với ngạch
387 bậc công chức hành chính thông thường⁶. Để nâng
388 cao hiệu quả của hoạt động tư pháp cũng như củng
389 cố quan điểm xây dựng nhà nước theo tư tưởng pháp
390 quyền, việc thiết lập một hệ thống Tòa án xét xử theo
391 nguyên tắc độc lập là điều tất yếu phải làm.
392 Trung Quốc cũng đặt ra vấn đề nâng cao tính độc lập
393 và tuân theo pháp luật trong quá trình xét xử của đội
394 ngũ Thẩm phán chính. Chẳng hạn, định hướng này
395 đã được cụ thể hóa tại Điều 6 Bộ luật Tố tụng dân sự
396 Trung Quốc: Tòa án nhân dân xét xử các vụ án dân sự
397 một cách độc lập theo quy định của pháp luật, không
398 chịu sự can thiệp của bất kỳ cơ quan hành chính, tổ
399 chức công hay cá nhân nào (Điều 6 Bộ luật Tố tụng
400 dân sự Trung Quốc).

Ngoài Trung Quốc, Liên Bang Nga cũng là quốc gia
chú trọng nguyên tắc xét xử độc lập và tuân theo pháp
luật trong hệ thống tư pháp. Hệ thống Tòa án ở Liên
bang Nga gồm Tòa án Hiến pháp, Tòa án Tối cao, Tòa
án trọng tài tối cao và các tòa án cấp dưới⁷. Bản về
Tòa án Hiến pháp Liên bang Nga, đây là cơ quan nắm
giữ quyền lực tư pháp rất lớn khi có nhiệm vụ kiểm
tra việc tuân thủ Hiến pháp ở Liên bang Nga. Ngoài
ra Tòa án Hiến pháp Liên Bang Nga còn có nhiệm
vụ xem xét tính hợp hiến của các đạo luật liên bang,
các văn bản quy phạm của Tổng thống, Hội đồng
Liên bang, Chính phủ Liên bang Nga, hiến pháp của
các nước Cộng hòa, các thỏa thuận giữa các cơ quan
quyền lực nhà nước liên bang và các cơ quan quyền
lực nhà nước của các chủ thể liên bang⁸.
Như vậy, Tòa án Hiến pháp Liên Bang Nga có vai trò
rất lớn đối với hệ thống tư pháp, bảo vệ những nguyên
tắc cơ bản của Hiến pháp được thực thi trên toàn lãnh
thổ Liên bang Nga, do đó, trong quá trình hoạt động,
Tòa án Hiến pháp Liên Bang Nga cần phải có những
nguyên tắc hoạt động đặc biệt, nguyên tắc hoạt động
độc lập và chỉ tuân theo pháp luật là một trong trong
số đó.

Theo Bộ luật Tố tụng dân sự Liên Bang Nga, khi xét
xử Tòa án độc lập và chỉ tuân theo Hiến pháp và pháp
luật. Thẩm phán xem xét và giải quyết vụ án dân sự
trong những điều kiện không có sự can thiệp từ bên
ngoài. Nghiêm cấm mọi hành vi can thiệp vào hoạt
động xét xử của Tòa án, nếu vi phạm phải chịu trách
nhiệm theo quy định của pháp luật. Việc bảo đảm Tòa
án xét xử độc lập do Hiến pháp và luật liên bang quy
định (Điều 8 Bộ luật Tố tụng dân sự Liên Bang Nga
) . Theo quy định này, các quyết định của các Thẩm
phán Tòa án Hiến pháp đều chỉ được dựa trên Hiến
pháp và pháp luật mà không bị ảnh hưởng bởi bất
cứ tổ chức, cá nhân hay sự can thiệp của chủ thể nào
khác. Mọi quyết định của Tòa án Hiến pháp đều thể
hiện lập trường pháp luật của các Thẩm phán trên cơ
sở Hiến pháp, hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi bất
cứ khuynh hướng chính trị nào⁹.

Như vậy, từ việc phân tích nguyên tắc Thẩm phán và
Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo
pháp luật trong các văn bản pháp luật nước ngoài, có
thể thấy đây chính là nguyên tắc cốt yếu trong mọi
nền tư pháp, trở thành nền tảng trong công tác xét xử
của Thẩm phán và đội ngũ của Tòa án cấp.

Vai trò của nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024

Như đã đề cập ở trên, về nguyên tắc, hoạt động xét
xử độc lập của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thể

hiện ở quá trình xem xét và giải quyết vụ án của Thẩm
phán và Hội thẩm nhân dân diễn ra một cách độc lập,
không chịu tác động lẫn nhau và không chịu tác động
của bất kì cơ quan, tổ chức hay bất cứ cá nhân nào
khác.

Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân bằng khả năng
nhận thức, áp dụng pháp luật và kỹ năng chuyên môn
nghề nghiệp của mình để nghiên cứu hồ sơ, tài liệu của
vụ án dựa trên những bằng chứng, chứng cứ thực tế
khách quan, từ đó đưa ra những phán quyết cuối cùng
đảm bảo công bằng, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp
pháp của các chủ thể bị xâm phạm. Ở giai đoạn này,
Thẩm phán và Hội thẩm có thể trao đổi, hỗ trợ nhau
trong quá trình nghiên cứu, tài liệu hồ sơ vụ án, nhưng
vẫn phải có sự độc lập trong việc nghiên cứu, đưa ra
các kết luận, đánh giá các chứng cứ để làm cơ sở khách
quan cho việc giải quyết vụ án. nguyên tắc xét xử độc
lập, Thẩm phán không được áp đặt hoặc ép buộc Hội
thẩm nhân dân theo ý kiến của mình và ngược lại ý
kiến biểu quyết của Thẩm phán phải là ý kiến độc lập
mà không bị Hội thẩm nhân dân chi phối.

Khi nghiên cứu hồ sơ cũng như khi xét xử, Thẩm
phán, Hội thẩm có quyền tham khảo ý kiến của các
đơn vị liên quan, xem xét ý kiến của người dân đối
với những vụ án nghiêm trọng được dư luận xã hội
đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên việc tham khảo, xem
xét chỉ trong khuôn khổ giúp Thẩm phán, Hội thẩm
có góc nhìn đa chiều hơn đối với một vụ việc, đến cuối
cùng phán quyết của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân
đưa ra phải dựa trên những tình tiết, chứng cứ khách
quan đã có trong hồ sơ vụ án, tuyệt đối không phụ
thuộc vào ý kiến của các cơ quan khác hay của Tòa án
cấp trên¹⁰. Phán quyết cuối cùng được đưa ra phải
dựa trên nguyên tắc tập thể và biểu quyết theo đa số,
Hội thẩm nhân dân biểu quyết trước, Thẩm phán chủ
tọa phiên tòa biểu quyết sau cùng (Khoản 2 Điều 264
Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).

Nhưng tính độc lập hoạt động xét xử của Thẩm phán
và Hội thẩm nhân dân là tính độc lập có điều kiện:
độc lập nhưng phải trong một khuôn khổ của pháp
luật. Thẩm phán và Hội Thẩm nhân dân tuy không
chịu sự tác động hay chi phối của chủ thể nào, nhưng
cũng phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về
trình tự, thủ tục tố tụng, tuân theo cả luật nội dung và
luật hình thức, không được quyền đưa ra quyết định
dựa trên ý kiến chủ quan mà phải áp dụng đúng các
quy định của pháp luật.

Tuy độc lập nhưng hoạt động xét xử của Tòa án cũng
phải được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự giám
sát tối cao của Quốc Hội¹¹. Sự giám sát này không
phải là can thiệp sâu vào hoạt động xét xử của Thẩm
phán và Hội thẩm mà nó nhằm đảm bảo cho việc áp
dụng pháp luật một cách chính xác và thống nhất,

đảm bảo được tính đúng đắn và hợp pháp của các bản
án, quyết định của Tòa án. Đối với vụ án dân sự, hành
chính, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân phải xem
xét dựa trên lời khai, chứng cứ của các bên cung cấp
kết hợp với phần tranh luận tại phiên tòa, từ đó đối
chiếu với quy định của pháp luật để đưa ra quyết định
cuối cùng bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của
bên bị xâm phạm. Đối với vụ án hình sự, Thẩm phán
và Hội thẩm nhân dân ngoài những chứng cứ khách
quan, còn phải dựa trên cáo trạng của Viện Kiểm sát,
kết luận của cơ quan điều tra, kết hợp với phần xét hỏi
tại phiên tòa để đưa ra hình phạt thích đáng với hành
vi phạm tội, tạo tính răn đe cho xã hội, đảm bảo xét xử
đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm, tạo dựng
lòng tin mạnh mẽ cho nhân dân vào hệ thống pháp
luật của Nhà Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Thế nên, tính độc lập và tính tuân theo pháp luật là
hai mặt của cùng một vấn đề, chúng có mối quan hệ
chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau, hoạt động xét xử độc lập
nhưng phải trong khuôn khổ của pháp luật. Hiện nay,
việc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật là nguyên
tắc bắt buộc của Tòa án và được các quốc gia trên thế
giới thực hiện triệt để vì đây là nguyên tắc sẽ tác động
trực tiếp đến sự khách quan, đúng đắn của mỗi quyết
định nêu ra trong bản án.

Có thể thấy đó là những gì mà nguyên tắc Thẩm phán,
Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật
hướng tới. Tuy vậy, vẫn còn một vài khó khăn như
bài viết đã đề cập khi thực thi nguyên tắc này trên thực
tế. Bởi thế, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024
đã bổ sung thêm hai nội dung được nhắc phía trên
mà chúng tôi cho là rất thiết thực nhằm củng cố, tăng
cường sự bảo đảm thực thi nguyên tắc.

Thứ nhất, Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm và chức danh
tư pháp khác của Tòa án không phải giải trình, không
được thông tin về quan điểm giải quyết vụ án đang
trong quá trình tố tụng.

Quy định này nhằm giải quyết bất cập liên quan đến
sự tác động, can thiệp từ các chủ thể khác đến quá
trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân
dân. Việc yêu cầu giải trình cách thức giải quyết vụ
án cho cấp trên, hay nhận thông tin về quan điểm
giải quyết vụ án từ những chủ thể không mong muốn
khác, bao gồm cấp trên trong thứ bậc quản lý hành
chính cũng có thể tạo nên sự e dè trong việc đưa ra
quyết định hoặc có thể bị cuốn theo định hướng giải
quyết mà người khác đưa ra.

Tuy nhiên, quy định này cần được hiểu không bao
hàm trong đó việc lấy ý kiến của chuyên gia tư vấn
về một lĩnh vực cụ thể nào đó mà Thẩm phán hay Hội
thẩm nhân dân chủ động tìm kiếm một cách hợp pháp
để từ đó làm cơ sở đưa ra quyết định giải quyết vụ án,
chẳng hạn như yêu cầu trưng cầu giám định để lấy ý

kiến của giám định viên, hay yêu cầu cung cấp thông tin từ một chủ thể liên quan...

Thứ hai, không tiến hành điều tra, thanh tra đối với hoạt động xét xử, giải quyết các vụ việc đang trong quá trình tố tụng, trừ trường hợp có căn cứ rõ ràng xác định Thẩm phán, Hội thẩm vi phạm pháp luật hình sự trong giải quyết vụ việc đó.

Việc điều tra, thanh tra hoạt động xét xử vụ án khi vụ án đang trong quá trình tố tụng có thể gây ảnh hưởng xấu đến nguyên tắc xét xử độc lập, bởi lẽ hoạt động này trực tiếp can thiệp vào cách thức giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân, không khác gì yêu cầu giải trình về vụ án cho cấp trên. Chưa kể việc điều tra, thanh tra sẽ làm cho hoạt động xét xử bị gián đoạn, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của đương sự.

Di nhiên, việc thanh tra, điều tra hoạt động xét xử vẫn có thể tiến hành nếu có căn cứ rõ ràng về việc vi phạm pháp luật hình sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân. Căn cứ rõ ràng ở đây muốn nói tới chứng cứ rõ ràng, có thể xác định được hành vi phạm tội của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân. Và chỉ có vi phạm pháp luật hình sự mới được tiến hành điều tra, thanh tra trong thời gian diễn ra hoạt động tố tụng. Việc không điều tra, thanh tra để cập ở đây cũng chỉ giới hạn đến hoạt động xét xử một vụ việc cụ thể, nghĩa là không bao hàm điều tra, thanh tra nếu Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân có những vi phạm diễn ra ở những lĩnh vực khác không liên quan đến quá trình tố tụng vụ việc đang thụ lý giải quyết.

Tóm lại, chúng tôi hoàn toàn tán đồng với những bổ sung này của Luật mới. Việc bổ sung những quy định mới này giúp cho nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật thêm rõ ràng, dễ thi hành và bảo đảm được sự tuân thủ nguyên tắc trên thực tế.

Kết luận và gợi mở

Ở một khía cạnh nào đó, có thể thấy mặc dù được cụ thể hóa trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhưng trên thực tế nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật vẫn chưa được bảo đảm một cách triệt để, tạo nên nhiều bất cập ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính công bằng, khách quan trong quá trình xét xử. Đó cũng là nguyên nhân khi hoàn thiện Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, các nhà làm luật đã bổ sung vào những quy định mới nhằm làm cho nguyên tắc thực sự được thi hành và bảo đảm trên thực tế.

Ngoài ra, để giúp nâng cao hiệu quả thực thi nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, chúng tôi kiến nghị một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, cần hoàn thiện thêm các quy định của pháp luật nhằm nâng cao địa pháp lý, khả năng chuyên môn của Hội thẩm nhân dân, nhằm tạo vị trí cân bằng, độc lập cho Hội thẩm nhân dân so với Thẩm phán trong Hội đồng xét xử.

Hội thẩm nhân dân có vị trí, vai trò quan trọng đảm bảo tính dân chủ, khách quan của hoạt động xét xử, góp phần giúp việc xét xử của Tòa án diễn ra công bằng, chính xác, khách quan. Do đó quy định chung của luật tổ chức tòa án hiện hành và luật mới như có hiểu biết pháp luật, có kiến thức xã hội vững chắc, phẩm chất đạo đức tốt vẫn chưa đủ các điều kiện để Hội thẩm nhân dân có thể đưa ra những quyết định sáng suốt, công bằng không bị phụ thuộc vào Thẩm phán. Theo tác giả, nhà làm luật cần hướng dẫn thêm về tiêu chuẩn của Hội thẩm liên quan đến kiến thức pháp luật. Cụ thể, Hội thẩm nhân dân cần phải trải qua khóa bồi dưỡng về kiến thức pháp luật để đủ điều kiện được bổ nhiệm. Ngoài ra, trong nhiệm kỳ Hội thẩm, cần hướng dẫn thêm việc thực hiện các khóa học bắt buộc để nâng cao kiến thức pháp luật cần thiết cho Hội thẩm, do luật pháp liên tục được cập nhật và thay đổi để phù hợp với sự vận động không ngừng của kinh tế, xã hội.

Ngoài ra, cần bổ sung thêm trong luật^d quy định cụ thể Hội thẩm phải dành bao nhiêu thời gian để nghiên cứu hồ sơ vụ án trước khi tham gia phiên tòa xét xử. Có như thế thì Hội thẩm mới có thể chính danh được hưởng chế độ, chính sách như Điều 130 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 đã nêu^e. Thời gian cụ thể bao nhiêu có thể giao về cho Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn chi tiết. Việc luật hóa quy định này là cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Hội thẩm nhân dân làm việc một cách chính thức, cũng như nâng tầm vai trò, vị trí của chủ thể này trong hoạt động xét xử, cân bằng với vai trò Thẩm phán.

Thứ hai, với nhiệm vụ bảo đảm sự công bằng, khách quan trong hoạt động xét xử, cần phải phân chia rõ rệt thẩm quyền quản lý hành chính và thẩm quyền tư pháp giữa Tòa án cấp trên với Tòa án cấp dưới và giữa Chánh án với Thẩm phán. Cần chi tiết hóa hình thức răn đe bằng chế tài cụ thể đối với tình trạng chỉ đạo hướng xét xử giữa Chánh án và Thẩm phán, hay tham khảo ý kiến xét xử giữa Thẩm phán của Tòa án cấp dưới đối với Thẩm phán của Tòa án cấp trên. Việc bổ sung thêm quy định như trên sẽ giúp cho các bên liên

^d Cụ thể là hướng đến sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự nói riêng và các bộ luật tố tụng khác nói chung.

^e Mặc dù đã có quy định về chế độ bồi dưỡng cho Hội thẩm nhân dân tại Quyết định 41/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhưng thời gian nghỉ việc để đầu tư cho nghiên cứu hồ sơ và xét xử chưa được minh thị và tiền bồi dưỡng cũng còn quá thấp so với thị trường lao động, không làm gia tăng động lực và trách nhiệm cho Hội thẩm nhân dân.

quan có ý thức tốt hơn về quyền hạn và trách nhiệm của mình, tạo hiệu ứng tuyên truyền và tính răn đe nhằm hạn chế tình trạng “thỉnh thị án” hay báo cáo đường lối xét xử với cơ quan, cá nhân có thẩm quyền quản lý hành chính cấp trên trong nội bộ hệ thống Tòa án.

Cuối cùng, cần đẩy mạnh và cải thiện công tác xây dựng chính sách về tiền lương, đãi ngộ đối với Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân. Theo đó, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân là những chủ thể vô cùng đặc biệt trong phiên tòa xét xử, ý kiến và quyết định của họ đưa ra ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, thậm chí là quyền con người. Chế độ tiền lương của Thẩm phán, thù lao xét xử của Hội thẩm chưa được cải thiện ảnh hưởng đến tính liêm chính trong đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm, thậm chí dẫn đến nguy cơ tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ này làm cho nhân dân nghi ngờ, mất lòng tin vào hệ thống tư pháp nói chung, vào hoạt động xét xử của các Tòa án nói riêng¹².

Do đó, để đảm bảo Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân có thể ổn định cuộc sống mà không bị chi phối về mặt vật chất thì họ cần phải được quan tâm, chăm lo về cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ khi làm việc để có thể độc lập hoàn toàn với những yếu tố cám dỗ trong quá trình giải quyết vụ án, chẳng hạn như chế độ về nhà ở, phương tiện đi lại, bảo hiểm sức khỏe và tai nạn... Ngoài ra, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân cần phải có một chế độ lương thưởng xứng đáng và những biện pháp bảo đảm an ninh nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản khi họ thực hiện nhiệm vụ, như bổ sung quy định về bảo mật thông tin cá nhân, gia đình của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, hay đưa ra chuẩn về cơ sở vật chất của Tòa án (lối đi riêng, cửa thoát nạn...) ^{13,14}. Hiện nay các nội dung này vẫn chưa được quy định một cách rõ ràng và cụ thể trong luật.

Bên cạnh đó, cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ công tác xét xử của Tòa án như xây dựng trụ sở, mở rộng phòng xử án, trang bị đầy đủ các phương tiện, kỹ thuật hiện đại để phục vụ và hỗ trợ cho công tác xét xử để đảm bảo thực hiện các nguyên tắc tố tụng như độc lập xét xử, xét xử công khai, nguyên tắc tranh tụng... nhằm đáp ứng kịp thời các yêu cầu, nhiệm vụ xét xử trong tiến trình cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay.

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Nhóm tác giả xin cam đoan rằng không có bất kì xung đột lợi ích nào trong công bố bài báo.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả Nguyễn Thị Hồng Nhung chịu trách nhiệm nội dung; Phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu,

đặt vấn đề, thực trạng nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật tại Việt Nam; vai trò của nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024; kết luận và gợi mở; biên tập toàn bộ nội dung bài báo.

Tác giả Nguyễn Minh Cảnh chịu trách nhiệm nội dung: Đặt vấn đề; thực trạng nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật tại Việt Nam; nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong các quy định quốc tế và pháp luật một số quốc gia trên thế giới; vai trò của nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024; giải pháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Minh Hà. Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về hoạt động của Hội thẩm nhân dân [Internet]. Quảng Ninh điện tử; 2024 [cited 2025 Jan 24];Available from: <https://baoquangninh.vn/bao-cao-ket-qua-giam-sat-chuyen-de-ve-hoat-dong-cua-hoi-tham-nhan-dan-3303377.html>.
2. Hoàng Minh Sơn. Chế định pháp luật về Hội thẩm ở Việt Nam - Thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. 2024;(9 (488)) [cited 2025 Jan 23];Available from: <https://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211892>.
3. Hằng Nga. Ban Pháp chế HĐND tỉnh khảo sát công tác Hội thẩm nhân dân tại Tòa án nhân dân tỉnh [Internet]. 2022 [cited 2025 Jan 24];Available from: https://daibieunhandan.bacgiang.gov.vn/detail/-/asset_publisher/M0UUAfStbTMq/content/ban-phap-che-h-nd-tinh-khao-sat-cong-tac-hoi-tham-nhan-dan-tai-toa-an-nhan-dan-tinh/pop_up?_101_INSTANCE_M0UUAfStbTMq_viewMode=print&_101_INSTANCE_M0UUAfStbTMq_languageId=vi_VN.
4. Vũ Thị Ngọc Hà. Tăng cường tính độc lập của các thẩm phán trong hoạt động xét xử ở Việt Nam [Internet]. Không rõ năm [cited 2025 Jan 24];Available from: <https://hcmbar.org/NewsDetail.aspx?CatPK=4&NewsPK=93>.
5. Hoàng Phước Hiệp. Pháp luật về các quyền cơ bản của con người. Hà Nội: NXB Tư pháp; 2006;.
6. Trần Thị Hương Giang. Hệ thống Tòa án và các cấp Thẩm phán của Trung Quốc [Internet]. Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử; 2023 [cited 2024 Mar 15];Available from: <https://tapchitoaan.vn/he-thong-toa-an-va-cac-cap-tham-phan-cua-trung-quoc9926.html>.
7. Văn phòng Quốc Hội - Trung Tâm Thông tin, Thư Viện và Nghiên cứu khoa học. Tuyển tập Hiến pháp một số nước trên thế giới. Hà Nội: NXB Thống kê; 2009. p.52–3;.
8. Đinh Ngọc Vương. Bàn về lập hiến [Internet]. Viện Nghiên cứu Nhà nước và pháp luật; 2008 [cited 2024 Mar 16];Available from: <https://quochoi.vn/tulieuquochoi/anpham/Pages/anpham.aspx?AnPhamItemID=67#:~:text=To%C3%A0%20%C3%A1n%20Hi%E1%BA%BFn%20ph%C3%A1p%20Li%C3%AAn,n%C3%A0y%20g%E1%BB%93m%2019%20th%E1%BA%A9m%20ph%C3%A1n>.
9. Nguyễn Trọng Hải. Vài nét về Hệ thống Tòa án Liên Bang Nga. Tạp chí Khoa học Việt Nam trực tuyến. Học viện Khoa học xã hội; 2012. p.3;.
10. Trần Thị Thu Hằng. Nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật – Thực tiễn thực hiện và kiến nghị [Internet]. Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử; 2018 [cited 2024 Mar 15];Available from: <https://tapchitoaan.vn/>

- 772 nguyên-tac-tham-phan-hoi-tham-xet-xu-doc-lap-va-chi-
773 tuan-theo-phap-luat-thuc-tien-thuc-hien-va-kien-nghi.
774 11. Trịnh Văn Dũng. Nguyên tắc xét xử độc lập của Tòa án:
775 Thực tiễn áp dụng và những bất cập [Internet]. Tạp chí điện
776 tử Luật sư Việt Nam; 2023 [cited 2024 Mar 15];Available
777 from: [https://lsvn.vn/nguyen-tac-xet-xu-doc-lap-cua-toa-an-](https://lsvn.vn/nguyen-tac-xet-xu-doc-lap-cua-toa-an-thuc-tien-ap-dung-va-nhung-bat-cap-1686783315.html)
778 [thuc-tien-ap-dung-va-nhung-bat-cap-1686783315.html](https://lsvn.vn/nguyen-tac-xet-xu-doc-lap-cua-toa-an-thuc-tien-ap-dung-va-nhung-bat-cap-1686783315.html).
779 12. Trần Văn Độ. Đổi mới tổ chức Tòa án nhân dân, bảo
780 đảm nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và
781 chỉ tuân theo pháp luật [Internet]. Tạp chí Tòa án nhân
782 dân điện tử; 2021 [cited 2024 Mar 17];Available from:
783 [https://tapchitoaan.vn/doi-moi-to-chuc-toa-an-nhan-dan-](https://tapchitoaan.vn/doi-moi-to-chuc-toa-an-nhan-dan-bao-dam-nguyen-tac-tham-phan-hoi-tham-xet-xu-doc-lap-va-chi-tuan-theo-phap-luat)
784 [bao-dam-nguyen-tac-tham-phan-hoi-tham-xet-xu-doc-lap-](https://tapchitoaan.vn/doi-moi-to-chuc-toa-an-nhan-dan-bao-dam-nguyen-tac-tham-phan-hoi-tham-xet-xu-doc-lap-va-chi-tuan-theo-phap-luat)
785 [va-chi-tuan-theo-phap-luat](https://tapchitoaan.vn/doi-moi-to-chuc-toa-an-nhan-dan-bao-dam-nguyen-tac-tham-phan-hoi-tham-xet-xu-doc-lap-va-chi-tuan-theo-phap-luat).
786 13. Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử. Thành viên Hội đồng
787 thẩm phán bị nhần tin đe dọa sau phiên tòa Hồ Duy
788 Hải [Internet]. 2020 [cited 2025 Jan 23];Available from:
789 [https://tapchitoaan.vn/thanh-vien-hoi-dong-tham-phan-bi-](https://tapchitoaan.vn/thanh-vien-hoi-dong-tham-phan-bi-nhan-tin-de-doa-sau-phiên-toa-ho-duy-hai)
790 [nhan-tin-de-doa-sau-phiên-toa-ho-duy-hai](https://tapchitoaan.vn/thanh-vien-hoi-dong-tham-phan-bi-nhan-tin-de-doa-sau-phiên-toa-ho-duy-hai).
791 14. Quốc Huy. Thẩm phán đang đứng trước nhiều áp lực, có
792 cả sự đe dọa [Internet]. Báo Công lý; 2021 [cited 2025 Jan
793 23];Available from: [https://congly.vn/tham-phan-dang-dung-](https://congly.vn/tham-phan-dang-dung-truoc-nhieu-ap-luc-co-ca-su-de-doa-184148.html)
794 [truoc-nhieu-ap-luc-co-ca-su-de-doa-184148.html](https://congly.vn/tham-phan-dang-dung-truoc-nhieu-ap-luc-co-ca-su-de-doa-184148.html).

Some comments on the principle of judges and people's jurors adjudicate independently and are subject only to the law

Nguyen Thi Hong Nhung^{1,*}, Nguyen Minh Canh^{2,3}



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

The principle that Judges and People's Jurors Adjudicate Independently and Are Subject Only to the Law is one of the core principles guiding the judicial ideology of the Vietnamese judiciary, specifically Judges and People's Jurors. In Resolution No.27-NQ/TW dated November 9th, 2022, the 6th Conference of the Central Committee of the Communist Party, term XIII, clearly stated to promote judicial reform, ensuring the independence of courts. Judges and jurors are independent and only obey the Law, which is one of the central goals in building and perfecting the Vietnamese Socialist Rule of Law State in the new period. When perfecting the Law on the organization of people's courts to suit the new economic and social situation of Vietnam, the new Law on the Organization of People's Courts of 2024, effective from January 1st, 2025, at Article 11, has added two new dispositions, in addition to retaining the entire content of Article 9 of the old Law on the Organization of People's Courts of 2014 to strengthen the guarantee for the principle that Judges and People's Jurors solve cases independently and only obey the Law. This article studies this principle primarily based on an analysis of the regulations in the new Law on Organization of People's Courts of 2024, presents some inadequacies and the application of regulations in practice, and also highlights the experience of other countries to serve as a basis for proposals to improve Vietnamese Law on this issue.

Key words: Judge, People's Juror, judge independently, obey the law

¹Faculty of Law, University of Economics and Law, VNU-HCM, Vietnam

²Judge of District Court of Cai Lậy, Tiền Giang

³PhD Student, Faculty of Law, University of Economics and Law, VNU-HCM, Vietnam

Correspondence

Nguyen Thi Hong Nhung, Faculty of Law, University of Economics and Law, VNU-HCM, Vietnam

Email: nhungnth@uel.edu.vn

History

- Received: 11/11/2024
- Revised: 06/03/2025
- Accepted: 17/03/2025
- Published Online:

DOI :



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Nhung N T H, Canh N M. **Some comments on the principle of judges and people's jurors adjudicate independently and are subject only to the law.** *Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law Manag.* 2025; (1):1-1.